

Điều 3. Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên cơ sở các nguồn thu tự bảo đảm hoạt động của các tổ chức này theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và khả năng của ngân sách nhà nước các cấp hàng năm.

Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc ủy quyền Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở địa phương.

Điều 4. Quy trình ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thực hiện như sau:

Hàng năm, trong thời hạn lập dự toán ngân sách nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp căn cứ vào chương trình hoạt động của năm kế hoạch, nguồn thu của đơn vị, nội dung hoạt động được ngân sách nhà nước hỗ trợ, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành, lập dự toán kinh phí gửi Bộ Tài chính (đối với các tổ chức ở Trung ương) và gửi cơ quan tài chính địa phương (đối với các tổ chức ở địa phương).

Cơ quan tài chính các cấp căn cứ nhu cầu hỗ trợ của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và khả năng ngân sách nhà nước các cấp, tổng hợp kinh phí hỗ trợ trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5.

1. Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm cấp kinh phí hỗ trợ theo đúng dự toán được cấp

có thẩm quyền phê duyệt, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành kiểm tra việc sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ bảo đảm đúng chế độ, đúng mục đích, xét duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

2. Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ đúng chế độ, công khai, minh bạch theo quy định hiện hành.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 8. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 126/QĐ-TTg ngày 29/01/2003 về việc thành lập và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Cát Lái - cụm II, thành phố Hồ Chí Minh.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quy chế Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại Văn bản số 4140/UB-DA ngày 26 tháng 11 năm 2002 và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 402/BKH-VPTĐ ngày 17 tháng 01 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Khu công nghiệp Cát Lái - cụm II, thành phố Hồ Chí Minh.

Khu công nghiệp Cát Lái - cụm II được tổ chức và hoạt động theo Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ và chịu sự quản lý trực tiếp của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Cát Lái - cụm II, thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung sau:

1. *Tên dự án:* Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Cát Lái - cụm II, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Chủ đầu tư:* Công ty Quản lý và phát triển nhà quận 2, có trụ sở chính tại 263 Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Mục tiêu dự án:* Tạo mặt bằng, xây dựng các hệ thống giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc, xử lý chất thải... và kinh doanh kết cấu hạ tầng đã được tạo ra trong Khu công nghiệp.

4. *Địa điểm xây dựng:* Xã Phương Thạch Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

5. *Diện tích Khu công nghiệp:* 111,6 ha, trong đó giai đoạn I là 42,6 ha; giai đoạn II là 69 ha, sẽ được chuẩn xác lại khi làm thủ tục thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

6. *Tổng mức vốn đầu tư giai đoạn II:* 281,1 tỷ đồng Việt Nam.

7. *Nguồn vốn:* Vốn tự có, vốn ứng trước của các nhà đầu tư, vốn vay.

8. *Thời gian hoạt động:* 50 năm kể từ ngày có quyết định đầu tư.

9. *Thời gian xây dựng:* 7 năm kể từ khi có quyết định cho thuê đất. Trong quá trình đầu tư xây dựng, chủ đầu tư phải làm đầy đủ mọi thủ tục cần thiết theo quy định của Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Công ty Quản lý và phát triển nhà quận 2 được hưởng các ưu đãi theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện dự án theo quy định hiện hành; lập đề án tổng thể về phát triển công trình kết cấu hạ tầng bên ngoài hàng rào đồng bộ với các công trình kết cấu hạ tầng bên trong hàng rào, bảo đảm hoạt động có hiệu quả cho Khu công nghiệp.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Quốc phòng,

Công nghiệp, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Công ty Quản lý và phát triển nhà quận 2 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 22/2003/QĐ-TTg ngày 30/01/2003 về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân trực tiếp làm công tác quản lý, giáo dục, chăm sóc, khám chữa bệnh và đấu tranh với đối tượng bị nhiễm HIV/AIDS.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính sự nghiệp và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 34/CP ngày 01 tháng 6 năm 1996 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Phòng, chống nhiễm virút gây ra hội

chứng suy giảm, miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cán bộ y tế, quản giáo, cán bộ giáo dục và dạy nghề, Trưởng phân trại, Trưởng phân khu, trinh sát, cảnh sát bảo vệ tại các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng; giáo viên chủ nhiệm lớp trong các trường giáo dưỡng thuộc lực lượng Công an nhân dân thường xuyên trực tiếp tiếp xúc với những đối tượng bị nhiễm HIV/AIDS tại các đơn vị nói trên thì được hưởng chế độ phụ cấp theo một trong hai mức sau:

- Mức 1: 120.000 đồng/người/tháng, áp dụng đối với các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng có tỷ lệ phạm nhân, trại viên, học sinh bị nhiễm HIV/AIDS từ 10% tổng số đối tượng trở lên.

- Mức 2: 100.000 đồng/người/tháng, áp dụng đối với các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng có tỷ lệ phạm nhân, trại viên, học sinh bị nhiễm HIV/AIDS dưới 10% tổng số đối tượng.

Điều 2. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an nhân dân trong khi làm nhiệm vụ bị tội phạm tấn công mà bị nhiễm HIV/AIDS, được khám, chữa bệnh theo quy định; được hưởng chính sách bệnh binh; khi từ trần được xét công nhận liệt sĩ theo các điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục quy định tại Nghị định số 28/CP ngày 29 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng.